

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

(Số: .../HDNQTM/...)

- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005 số 36/2005/QH11 do Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;
- Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019;
- Căn cứ Nghị định số 35/2006/NĐ-CP ngày 31/03/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại;
- Căn cứ Nghị định số 120/2011/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại;
- Theo sự thống nhất thỏa thuận giữa Các Bên.

Hôm nay, ngày [...] tháng [...] năm [...], tại [...]. Chúng tôi gồm:

BÊN A - BÊN NHƯỢNG QUYỀN:

CÔNG TY

Trụ sở chính : [...]
Mã số thuế : [...]
Điện thoại : [...]
Email : [...]
Người đại diện theo pháp luật : [...]
Chức vụ : [...]

BÊN B - BÊN NHẬN QUYỀN:

CÔNG TY : [...]

Trụ sở chính : [...]
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế : [...]
Điện thoại : [...]
Email : [...]
Người đại diện theo pháp luật : [...]
Chức vụ : [...]

XÉT RÀNG:

A. Bên A là một pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam. Bên A là đơn vị đã thiết lập, vận hành, phát triển hệ thống sản phẩm mang thương hiệu *[tên thương hiệu]* trên lãnh thổ Việt Nam.

B. Bên B là [cá nhân/pháp nhân] đủ năng lực hành vi dân sự, có nhu cầu kinh doanh sản phẩm mang thương hiệu *[tên thương hiệu]*.

Do đó, Các Bên cùng nhau ký kết Hợp đồng Nhượng quyền thương mại (“**Hợp đồng**”) với các điều kiện, điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. DIỄN GIẢI, ĐỊNH NGHĨA

Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây được định nghĩa và được Các Bên thống nhất chấp thuận hiểu như sau:

1.1. **Bên Nhượng quyền - CÔNG TY [...]**, là Bên thực hiện việc cấp quyền thương mại; là chủ quản, nắm quyền sở hữu, quản lý, khai thác thương hiệu *[tên thương hiệu]*. Việc sử dụng thương hiệu *[tên thương hiệu]* của Bên Nhận quyền trong Hợp đồng này phải theo hướng dẫn, quy định của Bên Nhượng quyền.

1.2. **Bên Nhận quyền – [CÔNG TY [...]/ Ông/Bà[...]]**, là bên nhận quyền thương mại để kinh doanh thương hiệu *[tên thương hiệu]* của Bên Nhượng quyền. Bên Nhận quyền có thể tồn tại dưới hình thức pháp lý là hộ kinh doanh cá thể, hoặc là doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo pháp luật doanh nghiệp của Việt Nam, hoặc lãnh thổ sở tại của Bên Nhận quyền.

1.3. **“Thương hiệu *[tên thương hiệu]*”**, với khái niệm được hiểu trong Hợp đồng này là tập hợp các yếu tố phi vật chất, là tài sản sở hữu trí tuệ, gồm nhãn hiệu, tên thương mại, tài liệu được áp dụng trong hoạt động kinh doanh của Hệ thống nhượng quyền *[tên thương hiệu]*. Một số yếu tố cấu thành thương hiệu *[tên thương hiệu]* bao gồm:

1.3.1. **“Nhãn hiệu *[tên thương hiệu]*”** của Bên Nhượng quyền:

Hình ảnh nhãn hiệu:¹

a) **“Nhãn hiệu”** là [...]

b) **Nhãn hiệu *[tên thương hiệu]*** là [...]

1.3.2. **“Tài liệu kinh doanh *[tên thương hiệu]*”:** [...]. Bao gồm nhưng không giới hạn:

a) **“Bí quyết kinh doanh”** là [...].

¹ Chèn hình ảnh

- b) “**Bí mật kinh doanh**” là [...].
- 1.3.3. “**Các tài liệu nhượng quyền khác**”: [...].
- 1.4. “**Sản Phẩm [tên thương hiệu]**” nghĩa là sản phẩm, các loại hàng hoá khác do Bên Nhượng quyền phân phối và được liệt kê trong Phụ lục hợp đồng;
- 1.5. “**Cơ sở [tên thương hiệu]**” là đơn vị kinh doanh cung cấp Sản Phẩm *[tên thương hiệu]*.
- 1.6. **Hệ thống nhượng quyền [tên thương hiệu]** - gọi tắt: “**Hệ thống [tên thương hiệu]**”, là tập hợp các cơ sở *[tên thương hiệu]* thuộc quản lý, sở hữu của Bên Nhượng quyền theo các Hợp đồng nhượng quyền thương mại (bao gồm Bên Nhận quyền trong Hợp đồng này) đã ký với Bên Nhượng quyền.
- 1.7. **Nhà phân phối theo chỉ định của Bên Nhượng quyền**: là đơn vị cung cấp sản phẩm liên quan theo danh mục, các trang thiết bị có liên quan cho Bên Nhận quyền trong Hợp đồng này theo chỉ định của Bên Nhượng quyền. Việc chỉ định của Bên Nhượng quyền được thực hiện bằng văn bản là phụ chú của Hợp đồng này, Bên Nhận quyền phải thực hiện việc mua sản phẩm liên quan, trang thiết bị, ... từ các đơn vị này với những điều khoản được ràng buộc trong Hợp đồng này, và trong các hợp đồng cung cấp cụ thể là Phụ lục của Hợp đồng này.
- 1.8. **Hợp đồng, Phụ lục và Phụ chú hợp đồng, các thông báo từ Bên Nhượng quyền**
- 1.8.1. “**Hợp đồng**”: là Hợp đồng Nhượng quyền thương mại (Số: **.../HĐNQTM/...**) được ký giữa Bên Nhượng quyền và Bên Nhận quyền.
- 1.8.2. “**Phụ lục hợp đồng**”, bao gồm văn bản thể hiện sự sửa đổi nội dung của Hợp đồng này, các thỏa thuận khác được ký kết dựa trên cơ sở của Hợp đồng này, hoặc các văn bản khác được Hợp đồng này quy định là Phụ lục. Phụ lục của Hợp đồng tồn tại dưới hình thức là văn bản giấy, phải được sự ký kết, xác nhận của Các Bên trong Hợp đồng này.
- 1.8.3. “**Phụ chú hợp đồng**” bao gồm: các thông báo giải thích, hướng dẫn, hỗ trợ thông tin cho các nội dung trong Hợp đồng này; hoặc các văn bản, tài liệu mà bất kỳ điều khoản của Hợp đồng này quy định là phụ chú, và được phát hành đơn phương bởi Bên Nhượng quyền, mà Bên Nhận quyền phải mặc nhiên tiếp nhận, thực hiện. Phụ chú có thể tồn tại dưới hình thức lưu trữ như văn bản giấy, văn bản điện tử, bản ghi âm hoặc thông báo từ Bên Nhượng quyền
- 1.9. “**Tài liệu Giới thiệu NQTM**” là tài liệu cung cấp thông tin căn bản về chính sách nhượng quyền, một số nội dung về hợp đồng nhượng quyền, mà Bên Nhượng quyền phải cung cấp cho Bên Nhận quyền tham khảo trước khi ký hợp đồng

nhượng quyền theo quy định pháp luật. Đây là tài liệu thuộc danh mục bảo mật thông tin – là bí mật kinh doanh của Bên Nhượng quyền, do đó, trong bất kỳ trường hợp, Bên Đối tác, Bên Nhận quyền không được sao chụp và tiết lộ cho bất kỳ chủ thể khác.

1.10. Các định nghĩa có liên quan khác

- 1.10.1. **Website, forum** là các hình thức thể hiện thông tin trên internet, còn gọi là trang thông tin điện tử (website), diễn đàn trực tuyến (forum).
- 1.10.2. **Mạng xã hội** là website, forum dùng để nối kết các thành viên cùng sở thích trên internet với nhau với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian. Mạng xã hội thông thường tại Việt Nam như Facebook, Zalo, Youtube, G+, Instagram, Tik Tok, ... và các hình thái tương tự.
- 1.10.3. **Account, fanpage, group** là các hình thái đăng ký sử dụng, thể hiện, tương tác trên các mạng xã hội, được cho phép hình thành, đăng ký bởi mạng xã hội đó.
- 1.10.4. **Mỗi Bên, Các Bên:** mỗi Bên là Bên Nhượng quyền, hoặc Bên Nhận quyền, Các Bên là Bên Nhượng quyền và Bên Nhận quyền trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI

2.1. Bảng Hợp đồng này:

- 2.1.1. Bên Nhượng quyền đồng ý cấp quyền thương mại cho Bên Nhận quyền được sử dụng nhãn hiệu *[tên thương hiệu]* và các tài sản sở hữu trí tuệ nêu tại Điều 1.3 Hợp đồng này, để thành lập **01 (một)** Cơ sở *[tên thương hiệu]* kinh doanh cung cấp Sản Phẩm *[tên thương hiệu]* được định nghĩa tại Điều 1.4 Hợp đồng này tại địa điểm đặt của Bên Nhượng quyền trong phạm vi giới hạn do Bên Nhượng quyền quy định tại Hợp đồng này, Phụ lục, Phụ chú theo kèm Hợp đồng này, Tài liệu Giới thiệu NQTM, và các hướng dẫn cụ thể mà Bên Nhượng quyền cung cấp cho Bên Nhận quyền để tổ chức thực hiện.
- 2.1.2. Bên Nhận quyền sẽ đầu tư một khoản vốn cụ thể để thành lập Cơ sở *[tên thương hiệu]* tại địa điểm của mình.
- 2.1.3. Bên Nhượng quyền cung cấp nội dung thiết kế giao diện Cơ sở *[tên thương hiệu]*. Việc thi công, các trang thiết bị và trang trí nội thất bên trong Cơ sở *[tên thương hiệu]* sẽ do đơn vị thi công, phân phối theo chỉ định của Bên Nhượng quyền thực hiện. Bên Nhượng quyền hướng dẫn,

kiểm tra, giám sát việc thiết kế, trang trí và tổ chức Cơ sở *[tên thương hiệu]* của Bên Nhận quyền theo đúng thiết kế, tiêu chuẩn do Bên Nhượng quyền quy định.

- 2.1.4. Bên Nhận quyền sẽ chi trả cho Bên Nhượng quyền các khoản phí nhượng quyền, chi phí có liên quan; được hưởng lợi tức từ hoạt động kinh doanh của Cơ sở *[tên thương hiệu]* của mình, và từ các thu nhập có liên quan khác theo quy định tại Hợp đồng này.
- 2.2. Hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh Sản Phẩm *[tên thương hiệu]* của Bên Nhận quyền do Bên Nhượng quyền thực hiện.
- 2.3. Việc cung cấp các Sản Phẩm *[tên thương hiệu]*
(Đối với nội dung quy định tại phần này, các Bên cần nêu rõ các vấn đề liên quan đến việc mua đúng hạng mục, số lượng sản phẩm bắt buộc của Hệ thống nhượng quyền; cách thức quy định giá,... để đảm bảo tính đồng nhất trong chuỗi nhượng quyền)
- 2.4. Bên Nhượng quyền có trách nhiệm tổ chức huấn luyện, nhân sự các nội dung kinh doanh Sản Phẩm *[tên thương hiệu]*.
- 2.5. Trong trường hợp sau khi ký Hợp đồng này, nếu Bên Nhận quyền (tồn tại dưới hình thức doanh nghiệp) muốn nhận quyền để thành lập thêm các Cơ sở *[tên thương hiệu]* mới, thì tiến hành ký các Hợp đồng Nhượng quyền thương mại mới với Bên Nhượng quyền cho các cơ sở đó.

ĐIỀU 3. PHẠM VI, GIỚI HẠN QUYỀN KINH DOANH

- 3.1. Để được kinh doanh nhượng quyền theo mô hình Hệ thống *[tên thương hiệu]*, Bên Nhận quyền cam kết thực hiện và đáp ứng các yêu cầu, điều kiện như sau:
 - 3.1.1. Bên Nhận quyền phải đảm bảo có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ, sản phẩm phù hợp với Sản phẩm *[tên thương hiệu]*; và phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn có liên quan để kinh doanh ngành nghề này theo quy định pháp luật (nếu có).
 - 3.1.2. Bên Nhận quyền phải đảm bảo ngân sách dự trù cho việc đầu tư, và chi trả các khoản phí nhượng quyền, chi phí liên quan theo hoạch định được thông báo bởi Bên Nhượng quyền.
 - 3.1.3. Bên Nhận quyền phải có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoặc đăng ký địa điểm kinh doanh cho Cơ sở *[tên thương hiệu]* của mình theo quy định pháp luật hiện hành.

- 3.1.4. Địa điểm đặt Cơ sở *[tên thương hiệu]* đáp ứng các điều kiện sau đây:
- Được đặt tại vị trí cách tối thiểu [...]km (tính bằng quãng đường của phương tiện ô tô trong ứng dụng google map) so với các địa điểm kinh doanh khác trong Hệ thống *[tên thương hiệu]*.
 - *(Các điều kiện khác tùy thuộc theo tính chất của mô hình nhượng quyền)*
- 3.2. Nhân sự tại Cơ sở *[tên thương hiệu]*
(Tùy theo chính sách của Bên nhượng quyền, quy định các nội dung liên quan đến nhân sự như tuyển dụng, chế độ phúc lợi, quản lý,...)
- 3.3. Bên Nhận quyền tuân thủ tuyệt đối các cam kết về quyền sở hữu trí tuệ đối với các nội dung thương hiệu *[tên thương hiệu]* (định nghĩa tại Điều 1.3 Hợp đồng này), tên thương mại, tài sản sở hữu trí tuệ khác của Bên Nhượng quyền, cụ thể như sau:
(Lưu ý: Một trong những yếu tố quan trọng khi nhượng quyền là tính pháp lý liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Theo đó, mô hình nhượng quyền sẽ có các quyền sở hữu trí tuệ như nhãn hiệu, tên thương mại, bí mật kinh doanh (công thức chế biến,...), tài liệu tổ chức – vận hành hoạt động kinh doanh, thời hạn tuân thủ nghĩa vụ liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ... Với mỗi quyền sở hữu trí tuệ cần phải xác nhận quyền sở hữu và cách xử sự tương ứng.)
- 3.4. Bên Nhận quyền cam kết thực hiện các quy định về truyền thông, cụ thể:
(Bên nhượng quyền đặt ra các quy định liên quan để kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến truyền thông đối với cơ sở nhận nhượng quyền)
- 3.5. Bên Nhận quyền không được tự ý trang trí, thay đổi thiết kế cơ bản của các yếu tố liên quan đến nhận diện thương hiệu của Cơ sở *[tên thương hiệu]*, trừ trường hợp được Bên Nhượng quyền cho phép, đồng ý.
- 3.6. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, để đảm bảo hiệu quả và tính đồng nhất của Hệ thống *[tên thương hiệu]*, Bên Nhượng quyền sẽ ban hành các Phụ chú thông báo hướng dẫn quy định và giới hạn các nội dung, vấn đề có liên quan, và Bên Nhận quyền phải mặc nhiên chấp nhận và thực thi.
- 3.7. Trong bất kỳ giao dịch dân sự, quan hệ xã hội với bất kỳ chủ thể khác, Bên Nhận quyền không được nhân danh tư cách pháp nhân của Bên Nhượng quyền, và phải

hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch, quan hệ đó.

- 3.8. Bên Nhận quyền chỉ được sử dụng các cụm từ: *[tên thương hiệu]* tại Cơ sở *[tên thương hiệu]* của mình theo quy định, hướng dẫn của Bên Nhượng quyền và theo Hợp đồng này.
- 3.9. Các trường hợp không bị xem xét là đối xử bất bình đẳng
- 3.9.1. Đối với các hoạt động quảng cáo, quảng bá mà Bên Nhượng quyền thực hiện trên tại các cơ sở *[tên thương hiệu]* thuộc Hệ thống *[tên thương hiệu]*, có thể theo phạm vi địa lý do Bên tài trợ, Bên yêu cầu quảng cáo quảng bá quy định. Do đó, trường hợp, nếu cơ sở *[tên thương hiệu]* của bất kỳ Bên Nhận quyền không thuộc phạm vi yêu cầu quảng cáo, quảng bá và không được hưởng thụ lợi tức từ hoạt động quảng cáo, quảng bá đó thì cũng không thuộc trường hợp bị xem xét là đối xử bất bình đẳng theo quy định pháp luật nhượng quyền, cũng như theo các điều khoản có liên quan tại Hợp đồng này.
- 3.9.2. [...].
- 3.10. Trong bất kỳ trường hợp chấm dứt Hợp đồng này, Bên Nhượng quyền có quyền xem xét, đề xuất mua lại Cơ sở *[tên thương hiệu]* của Bên Nhận quyền theo giá đã tính trừ khấu hao hợp lý, hoặc theo sự thoả thuận giữa Các Bên. Nếu Bên Nhận quyền không đồng ý, thì không được chuyển nhượng lại cho chủ thể khác kinh doanh cùng nhóm dịch vụ, sản phẩm tương tự với Hệ thống *[tên thương hiệu]*.

ĐIỀU 4. PHÍ NHƯỢNG QUYỀN, LỢI TỨC, NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHI PHÍ KHÁC

- 4.1. Phí nhượng quyền ban đầu
- 4.1.1. Phí nhượng quyền ban đầu là khoản phí mà Bên nhận quyền phải trả cho suốt thời hạn Hợp đồng để được Bên Nhượng quyền cho phép thành lập 01 cơ sở *[tên thương hiệu]* nhằm hoạt động theo phương thức và mô hình tổ chức quy định tại Hợp đồng này. Phí nhượng quyền ban đầu do Bên Nhận quyền trả cho suốt thời hạn hợp đồng [...] (...) năm, và được trả cho Bên Nhượng quyền một lần ngay khi ký Hợp đồng này.
- Phí nhượng quyền ban đầu gồm 3 gói:

GÓI PHÍ NHƯỢNG QUYỀN BAN ĐẦU	NỘI DUNG
VD: 300.000.000 VNĐ (bằng chữ: Ba trăm triệu đồng)	
VD: 600.000.000 VNĐ (bằng chữ: Sáu trăm triệu đồng)	
VD: 1.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: Một tỷ đồng)	

Bên Nhận quyền lựa chọn gói Phí Nhượng quyền ban đầu: [...] VNĐ

4.1.2. Phí Nhượng quyền khi gia hạn hợp đồng: [...].

4.1.3. Bên Nhận quyền có trách nhiệm thanh toán khoản Phí nhượng quyền gia hạn trong vòng [...] ([...]) ngày làm việc kể từ thời điểm ký vào Hợp đồng này, hoặc Phụ lục gia hạn Hợp đồng Nhượng quyền. Việc thanh toán được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản với thông tin tài khoản dưới đây:

Tên tài khoản: [...]

Số tài khoản: [...]

Ngân hàng: [...]

4.1.4. Phí Nhượng quyền ban đầu, Phí Nhượng quyền khi gia hạn không phải hoàn trả cho Bên Nhận quyền trong bất kỳ trường hợp chấm dứt Hợp đồng nào.

4.2. Phí nhượng quyền định kỳ (nếu có): [...]

4.3. Phân chia lợi nhuận hàng tháng (nếu có): [...]

4.4. Các nghĩa vụ tài chính khác

4.4.1. Bên Nhận quyền có trách nhiệm thanh toán thêm thuế VAT khi chuyển Phí nhượng quyền ban đầu cho Bên Nhượng quyền. Bên Nhượng quyền sau khi được thanh toán đầy đủ kèm VAT, trong vòng [...] ([...]) ngày làm việc kể từ thời điểm được thanh toán, có trách nhiệm xuất hoá đơn tài chính cho Bên Nhận quyền liên quan đến các khoản phí đã nhận.

4.4.2. Bên Nhận quyền có trách nhiệm thực thi các nghĩa vụ nộp thuế, tài chính theo quy định pháp luật hiện hành.

4.4.3. Bên Nhận quyền phải tự trả các chi phí như tiền điện, tiền internet, tiền

lượng để vận hành kinh doanh cơ sở *[tên thương hiệu]* của Bên Nhận quyền.

- 4.4.4. Các Bên phải tự chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ đối với các chủ thể khác bằng tài sản của chính mình, không làm ảnh hưởng đến hoạt động hợp tác quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 5. CƠ CHẾ BÁO CÁO

(Để đảm bảo tính đồng nhất, đồng bộ trong suốt thời gian nhượng quyền cần quy định cơ chế báo cáo định kỳ/đợt xuất (nếu có) tùy vào chính sách quản lý của Bên nhượng quyền.)

ĐIỀU 6. CƠ CHẾ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

(Tương tự như cơ chế báo cáo, việc quy định các vấn đề liên quan đến việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Bên nhận nhượng quyền sẽ giúp hoạt động của cơ sở Bên nhượng quyền được đồng nhất với Hệ thống nhượng quyền, đồng thời kiểm soát được những rủi ro (nếu có).)

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

- 7.1. Quyền và trách nhiệm của Bên Nhận quyền
- 7.1.1. Thực hiện việc xét duyệt địa điểm, giám sát việc thi công Cơ sở Hệ thống *[tên thương hiệu]* của Bên Nhận quyền theo đúng quy định, tiêu chuẩn, yêu cầu tại Hợp đồng này, Tài liệu kinh doanh *[tên thương hiệu]*, và các tài liệu có liên quan khác;
- 7.1.2. Thực hiện tư vấn - huấn luyện, đào tạo, hỗ trợ nhân sự, vận hành, tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh Cơ sở *[tên thương hiệu]*;
- 7.1.3. Kiểm tra, xem xét Bên Nhận quyền việc sử dụng thương hiệu *[tên thương hiệu]*, các tài sản sở hữu trí tuệ khác, việc tổ chức quản lý, điều hành kinh doanh, việc thực thi các cam kết ghi tại Hợp đồng này; thực hiện xử lý vi phạm theo Hợp đồng này, có quyền yêu cầu Bên Nhận quyền bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của Bên Nhận quyền gây ra;
- 7.1.4. Thu các khoản phí nhượng quyền, phí liên quan từ Bên Nhận quyền, chi trả lợi tức theo quy định của Hợp đồng này; ấn định, thay đổi giá Sản Phẩm *[tên thương hiệu]* cho Bên Nhận quyền theo quy định tại Hợp đồng

- này và các văn bản thông báo, hướng dẫn cụ thể của Bên Nhượng quyền;
- 7.1.5. Thực hiện đối xử bình đẳng đối với các Bên Nhận quyền; kịp thời thông báo và cung cấp cho Bên Nhận quyền khi có sự sửa đổi, bổ sung các tài liệu đã cung cấp trước đó;
- 7.1.6. Bảo đảm và thực thi quyền chủ sở hữu theo quy định pháp luật sở hữu trí tuệ theo quy định tại Hợp đồng này;
- 7.1.7. *(Các trường hợp khác tương ứng với việc thực hiện Hợp đồng.)*
- 7.1.8. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, cam kết khác được quy định trong Hợp đồng này, Phụ lục hợp đồng (nếu có).
- 7.2. Quyền và trách nhiệm của Bên Nhận quyền
- 7.2.1. Sau khi ký kết Hợp đồng này, Bên Nhận quyền phải thành lập 01 (một) công ty trách nhiệm hữu hạn/công ty cổ phần để làm tổ chức đại diện theo pháp luật cho hoạt động kinh doanh tại Cơ sở *[tên thương hiệu]*. Bên Nhượng quyền thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp;
- 7.2.2. Đảm bảo nguồn vốn đầu tư theo hoạch định hoặc theo yêu cầu của Bên Nhượng quyền;
- 7.2.3. Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của Bên Nhượng quyền; cam kết không sao chép và không có bất kỳ hành vi xâm phạm sở hữu trí tuệ theo quy định tại Hợp đồng này;
- 7.2.4. Thực hiện việc chi trả các khoản phí nhượng quyền, phí liên quan cho Bên Nhượng quyền; được nhận lợi tức từ hoạt động kinh doanh của Cơ sở *[tên thương hiệu]* theo quy định tại Hợp đồng này;
- 7.2.5. Chấp nhận sự kiểm tra, giám sát, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh và hướng dẫn của Bên Nhượng quyền;
- 7.2.6. *(Các trường hợp khác tương ứng với việc thực hiện Hợp đồng)*
- 7.2.7. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ, cam kết khác quy định trong Hợp đồng này, phụ lục, phụ chú của hợp đồng này;

ĐIỀU 8. XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 8.1. Cơ chế xử lý khi xảy ra hành vi vi phạm hợp đồng của Bên Nhận quyền
- 8.1.1. Khi phát hiện Bên Nhận quyền có bất kỳ hành vi vi phạm quy định Hợp đồng này, Phụ lục có liên quan tùy theo tính chất, mức độ, thiệt hại (nếu

có) của hành vi vi phạm, Bên Nhượng quyền sẽ gửi thông báo nhắc nhở, trừ vào khoản Lợi nhuận của tháng xảy ra hành vi vi phạm và yêu cầu Bên Nhận quyền bồi thường thiệt hại theo trình tự như sau:

- a. Vi phạm lần 1: [...]
 - a. Vi phạm lần 2: [...].
- 8.1.2. Trường hợp nếu có phát sinh thiệt hại, thì Bên Nhận quyền còn phải bồi hoàn các thiệt hại, hoặc chi phí khắc phục thiệt hại mà Bên Nhượng quyền đã chi trả.
- 8.1.3. Trường hợp Bên nhận quyền vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, trách nhiệm nào theo Hợp đồng này và/hoặc theo quy định của pháp luật thì phải chịu phạt vi phạm với mức [...] % giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm.
- 8.1.4. Việc phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại (nếu có) này không hạn chế quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng của Bên Nhượng quyền theo Điều 8.2 Hợp đồng này.
- 8.2. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng
- 8.2.1. Bên Nhượng quyền có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này trước hạn trong các trường hợp sau: [...]
 - 8.2.2. Bên Nhận quyền có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này trước hạn khi [...].
 - 8.2.3. Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải báo trước cho bên còn lại được biết về việc chấm dứt Hợp đồng ít nhất [...] ngày làm việc.
 - 8.2.4. Bất kỳ bên nào đơn phương chấm dứt Hợp đồng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều này thì bên đơn phương được xác định là bên vi phạm Hợp đồng và phải chịu một khoản tiền phạt tương ứng với [...] giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm.

ĐIỀU 9. NGÀY HIỆU LỰC, THỜI HẠN, GIA HẠN, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG, HỆ QUẢ PHÁP LÝ

- 9.1. Ngày hiệu lực của Hợp đồng là thời điểm các Bên hoàn tất ký kết Hợp đồng này. Thời hạn của Hợp đồng là [...] ([...]) năm, với ngày bắt đầu là [...] / [...] / [...] và ngày kết thúc là [...] / [...] / [...]. Ngày bắt đầu thời hạn của Hợp đồng phải phát sinh cùng hoặc sau ngày

hiệu lực của Hợp đồng.

9.2. Gia hạn Hợp đồng: Trước ngày kết thúc thời hạn Hợp đồng ít nhất [...] ([...]) tháng, các Bên phải thống nhất việc gia hạn hợp đồng. Nếu không đồng ý gia hạn, thì các Bên tiến hành thanh lý Hợp đồng vào ngày kết thúc thời hạn Hợp đồng. Nếu các Bên đồng ý gia hạn, thì Bên Nhận quyền phải tiến hành thanh toán khoản Phí nhượng quyền gia hạn hợp đồng cho Bên Nhượng quyền theo quy định tại Điều 4, sau đó, các Bên sẽ tiến hành ký kết phụ lục gia hạn hợp đồng với thời hạn mới bằng thời hạn của Hợp đồng đã ký, gia hạn trước đó.

9.3. Chấm dứt Hợp đồng và hệ quả pháp lý:

Hợp đồng có thể chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

9.3.1. Hợp đồng đến ngày kết thúc thời hạn, mà bất kỳ mỗi Bên, hoặc các Bên không đồng ý gia hạn.

9.3.2. Hợp đồng chấm dứt do Bên Nhượng quyền đơn phương chấm dứt trước hạn theo quy định tại Điều 8.2.1 Hợp đồng này, thì Bên Nhượng quyền có quyền [...].

9.3.3. Nếu Bên Nhượng quyền chấm dứt hợp đồng trước hạn không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 8.2.1 Hợp đồng này, thì Bên Nhận quyền có quyền [...].

9.3.4. Trường hợp Bên Nhận quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 8.2.2 Hợp đồng này, thì Bên Nhận quyền có quyền [...].

9.3.5. Trường hợp nếu Bên Nhận quyền tự ý chấm dứt Hợp đồng trước hạn không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 8.2.2 Hợp đồng này, thì Bên Nhận quyền phải thực hiện nghĩa vụ [...].

9.3.6. Trường hợp các Bên cùng thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng, thì việc xử lý các nghĩa vụ tài chính sẽ thực hiện theo thoả thuận riêng giữa Các Bên.

ĐIỀU 10. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

10.1. Bất khả kháng là (các) sự kiện xảy ra sau khi ký Hợp đồng, xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn: các hiện tượng thiên tai như động đất, bão, lốc xoáy, lũ lụt, hoả hoạn, biểu

ình, nổi dậy, chiến tranh, dịch bệnh, thay đổi chính sách pháp luật hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- 10.2. Khi Bất khả kháng xảy ra, bên gặp Bất khả kháng phải tiến hành thông báo ngay cho Bên kia bằng văn bản hoặc các hình thức khác cho Bên kia và phải áp dụng ngay các biện pháp ngăn chặn, khắc phục tối đa thiệt hại xảy ra.
- 10.3. Trường hợp Bất khả kháng liên quan kéo dài liên tục trên 15 (mười lăm) ngày thì Các Bên phải tham gia thảo luận trên tinh thần thiện chí nhằm giảm thiểu những tác động của Bất khả kháng này, hoặc thống nhất về những giải pháp thay thế có thể được xem là hợp lý và thỏa đáng với điều kiện rằng các giải pháp thay thế đó sẽ chỉ có hiệu lực khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Các Bên. Tuy nhiên, nếu việc chậm trễ do bất kỳ sự kiện Bất khả kháng nào gây ra kéo dài trên 30 (ba mươi) ngày thì Hợp đồng này có thể được một Bên chấm dứt bằng việc gửi thông báo bằng văn bản tới Bên còn lại mà không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc quyền yêu cầu khắc phục nào của mỗi Bên theo Hợp đồng này và theo pháp luật.

ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 11.1. Các thông báo mà Bên Nhượng quyền ban hành sau khi ký Hợp đồng này để quy định, hướng dẫn, giải thích, hoặc triển khai việc thực thi Hợp đồng, được xem là Phụ chú của Hợp đồng này, và mặc nhiên có hiệu lực.
- 11.2. Những sửa đổi hoặc bổ sung nội dung của Hợp đồng sẽ được lập thành Phụ lục, và do Các Bên cùng ký để triển khai thực hiện. Các Phụ lục là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này, và có hiệu lực khi Các Bên cùng ký kết.
- 11.3. Mọi thông báo, yêu cầu và liên lạc khác theo Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và phải được gửi đến địa chỉ của các bên tương ứng tại phần đầu Hợp Đồng.
- 11.4. Trường hợp có bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này bị coi là vô hiệu, bất hợp pháp, mất hiệu lực hoặc không có tính cưỡng chế toàn bộ hoặc một phần thì quy định đó sẽ được xem là không có hiệu lực giữa Các Bên và những quy định còn lại của Hợp đồng này vẫn giữ nguyên hiệu lực, trừ khi cách hiểu này cơ bản hủy hoại lợi ích của giao dịch giữa Các Bên. Trong mọi trường hợp, Các Bên, nếu có

thể, sẽ phải thương lượng để thay thế quy định vô hiệu đó bằng một quy định có hiệu lực theo tinh thần và mục đích của quy định đó.

- 11.5. Khi phát sinh tranh chấp, Các Bên cùng nhau thương lượng trên tinh thần thiện chí, hợp tác. Nếu không giải quyết được, Các Bên sẽ chọn Toà án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.
- 11.6. Trong Hợp Đồng này, bất kỳ quy định nào về thời hạn thực hiện một nghĩa vụ nào đó của bất kỳ Bên nào nhưng ngày cuối cùng của thời hạn đó lại rơi vào ngày Nghi, Lễ, Tết theo quy định của pháp luật dẫn đến việc Bên có nghĩa vụ không thể thực hiện được hoặc không thể hoàn thành nghĩa vụ của mình thì ngày cuối cùng của thời hạn thực hiện nghĩa vụ đó được mặc định dời lại vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày Nghi, Lễ, Tết đó mà không bị xem như là một vi phạm Hợp Đồng.
- 11.7. Hai Bên đồng ý đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, Các Bên đã cho người đại diện có thẩm quyền hợp lệ của mình ký Hợp đồng này vào ngày ghi tại phần đầu của Hợp đồng thành [...] (...) bản gốc tiếng Việt. Mỗi Bên sẽ giữ [...] (...) bản gốc tiếng Việt để theo dõi và thực hiện.

BÊN NHẬN QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

[...]

BÊN NHƯỢNG QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

[...]

(Xem hướng dẫn sử dụng mẫu hợp đồng này tại trang cuối cùng)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU HỢP ĐỒNG

Mẫu hợp đồng này được Luật Minh Tú (<https://luatminhtu.vn/>) cung cấp miễn phí cho Quý khách hàng, được soạn thảo dựa trên các thông tin giả định mà Luật Minh Tú cho rằng có thể hoặc không thể xảy ra tại mọi thời điểm và không phụ thuộc vào ý chí của bất kỳ chủ thể, đối tượng nào.

Bằng kinh nghiệm và nỗ lực của các Cố vấn, Luật sư, Chuyên gia, thành viên của Luật Minh Tú, chúng tôi cam kết thực hiện mọi biện pháp theo quy định của pháp luật cùng với sự cẩn trọng cao nhất để đảm bảo tính cần thiết và xác thực của nội dung mẫu hợp đồng mà Quý khách hàng đang theo dõi.

Mặc dù vậy, nội dung trong mẫu hợp đồng này chỉ có giá trị tham khảo, không cấu thành nội dung tư vấn cụ thể hay ràng buộc pháp lý nào. Luật Minh Tú không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khiếu nại, thiệt hại, rủi ro, tổn thất hay nghĩa vụ phát sinh trực tiếp, gián tiếp hoặc phái sinh do việc sử dụng mẫu hợp đồng cho bất kỳ mục đích nào. Luật Minh Tú khuyến nghị tất cả mọi người, bao gồm cả Quý khách hàng nên tham vấn luật sư để nhận được sự tư vấn cụ thể và chính xác nhất.

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự ủng hộ và những đóng góp quý báu của các Cố vấn, Luật sư, Chuyên gia, thành viên của Luật Minh Tú đã giúp chúng tôi hoàn thành việc thu thập, soạn thảo và rà soát mẫu hợp đồng này.

Trường hợp Quý khách hàng có nhu cầu soạn thảo, rà soát bất kỳ hợp đồng nào, hoặc góp ý, hợp tác, vui lòng liên hệ Luật Minh Tú theo địa chỉ email: votu@luatminhtu.com hoặc điện thoại: 0967.837.868.